

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên;** Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG THỊ THÚY DUYÊN**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/6/1983; Nam Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ 908, CT1C chung cư thông tấn xã Việt Nam, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Đặng Thị Thúy Duyên, Khoa Kinh tế, Học viện ngân hàng, số 12 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại di động: 0972472579 Email: duyendtt@hvn.edu.vn

7. **Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/2005 đến tháng 5/2007: cán bộ lập dự án, công ty CP kiến trúc công nghệ và ĐTXD Việt Nam

- Từ tháng 8/2007 đến tháng 1/2009: cán bộ tín dụng, ngân hàng VPBank chi nhánh Hà Nội.

- Từ tháng 2/2009 đến 2018: giảng viên Bộ môn Kinh tế, Học viện ngân hàng

1

- Từ 2018 đến nay: giảng viên/giảng viên chính khoa Kinh tế, Học viện ngân hàng
Cơ quan công tác hiện nay: Khoa kinh tế học, Học viện ngân hàng
Địa chỉ cơ quan: 12 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan: 024.39 392 195

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: C648385; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế đầu tư; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 5 năm 2011 số văn bằng: A008102; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế đầu tư; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 05 năm 2020; số văn bằng: HT001066; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế học (kinh tế phát triển); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện khoa học xã hội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện ngân hàng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) *Hướng nghiên cứu 1:* Kinh tế du lịch

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 13

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4], [5], [8], [9], [10], [11], [12], [15], [18], [21], [24], [29], [34].

Trong đó: bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau PGS/TS:

++ Số lượng: 1

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [24].

- *Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (CN, TK):* số lượng 02

Trong đó: đề tài UV là chủ nhiệm:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3].

(2) Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế lao động và việc làm

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 9

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [16], [20], [23], [28], [31], [32], [33], [36]

Trong đó: bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau PGS/TS

++ Số lượng: 1

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [20]

- Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (CN, TK): TK, số lượng 01.

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2].

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1].

(3) Hướng nghiên cứu 3: Kinh tế liên ngành và phát triển bền vững

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 14

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [3], [6], [7], [13], [14], [17], [19], [22], [25], [26], [27],

[30], [35].

Trong đó: bài báo quốc tế uy tín (ISI/ESCI/Scopus) là tác giả chính sau PGS/TS

++ Số lượng: 1

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [27].

- Hướng dẫn học viên cao học:

+ Số lượng: 02

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài các cấp;

Chủ nhiệm: 02 đề tài cấp cơ sở;

Thư ký: 01 đề tài cấp ngành;

- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo khoa học, trong đó

5 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế với 4 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 01 bài báo trên tạp chí quốc tế khác (3 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính sau TS)

23 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước

8 bài đăng toàn văn trên kỷ yếu hội thảo quốc gia và quốc tế có mã số ISBN.

- Số lượng sách đã xuất bản: tham gia viết biên soạn 01 cuốn sách

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2019-2020 và 2021-2022.

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm từ 2019-2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Đang trong thời gian bị kỷ luật (từ khiển trách trở lên): Có
Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Hoàn thành tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

- *Phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt:* Tôi đã tham gia giảng dạy được 14 năm 5 tháng tại Học viện ngân hàng, trong quá trình công tác, tôi kiên định lập trường, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; luôn thực hiện đúng chủ trương, quan điểm, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; luôn hoàn thành chức trách được giao; thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; thực hiện việc giữ mối liên hệ với tổ dân phố và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; Thực hiện nghiêm quy định về đạo đức của nhà giáo.

- *Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm:* hiện nay, tôi đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

- *Cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:*

Về công tác giảng dạy: tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được phân công. Tích cực cập nhật, áp dụng phương pháp giảng dạy mới, đảm bảo đúng thời gian,

nghiêm túc, đúng quy định. Tham gia giảng dạy các môn cho hệ đại học bao gồm các môn cơ sở ngành và chuyên ngành; hướng dẫn sinh viên viết khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên và vượt định mức nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (2 lần được giấy khen của Giám đốc Học viện ngân hàng về thành tích xuất sắc trong khoa học và công nghệ năm học 2021-2022 và 2022-2023). Tôi cũng tích cực hướng dẫn nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học và đạt giải cấp khoa.

Hàng năm, tôi cũng chủ động, tích cực tham gia các khóa học để nâng cao trình độ chuyên môn do Học viện ngân hàng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các cơ sở đào tạo có uy tín tổ chức.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 05 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	0	0	360		360/486/270
2	2019-2020	0	0	0	0	270		270/377/270
3	2020-2021	0	0	0	0	315		315/410/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	0	1	293		293/412/270
5	2022-2023	0	0	1	2	293		293/380/270
6	2023-2024	0	0	1	2	270		270/351/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:
- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Samatmanivong Phonepaseuth		HVCH	x		6/2022 đến 11/2022	Học viện ngân hàng	Số hiệu bằng BK002221 09/3/2023
2	Phạm Hồng Đặng		HVCH	x		12/2022 đến 5/2023	Học viện ngân hàng	Số hiệu bằng BK002301 18/10/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kinh tế vĩ mô	TK	Nhà xuất bản lao động, 2022	7		tr78-119	Xác nhận số 2746 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Học viện ngân hàng

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, CN/PCN/TKĐT...)		Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam	CN	DTHV.30/2018, đề tài cấp cơ sở	7/2018 - 6/2019	Biên bản nghiệm thu ngày 21/6/2019, Quyết định công nhận hoàn thành số 537/QĐ-HVNH ngày 25/7/2019, Loại Giỏi
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT: Phát triển năng lực số cho nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của hệ thống NHTM Việt Nam	TK	ĐTNH.028/22, đề tài cấp Bộ	10/2022 - 4/2024	Biên bản nghiệm thu ngày 5/3/2024, Quyết định công nhận hoàn thành số 520/QĐ-NHNN ngày 25/3/2024, Loại Giỏi
3	ĐT: Tác động của đầu tư du lịch đến sinh kế người dân tiểu vùng nam sông Hồng	CN	ĐTHV.21/2023, đề tài cấp cơ sở	3/2023 - 3/2024	Biên bản nghiệm thu ngày 18/3/2024, Quyết định công nhận hoàn thành số 1487/QĐ-HVNH ngày 15/4/2024, Loại Giỏi

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước	01	x	Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			4 (540): 43-45	2/2013
2	Về đầu tư và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp trong quá trình hội nhập	01	x	Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			6 (542): 57-59	3/2013
3	Kinh nghiệm quốc tế về chính sách nhà ở xã hội	02	x	Con số và sự kiện ISSN: 0866 -7322			Số 6: 20-22	6/2015
4	Phát triển du lịch Việt Nam trong bối cảnh mới	02	x	Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			13 (621): 47-49	6/2016
5	Du lịch đồng bằng sông Hồng qua những con số	02	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Thống kê và tin học ứng dụng ISBN: 978-604-84-1862-5			Tập 1: 801-806	11/2016
6	Đổi mới giáo dục tiểu học - những yếu tố làm nên thành công	02		Con số và sự kiện ISSN: 0866 -7322			3: 34-36	3/2017
7	Công tác giáo dục đào tạo vùng dân tộc thiểu số	02		Con số và sự kiện ISSN: 0866 -7322			9: 21-23	9/2017
8	Du lịch Việt Nam và giải pháp cho du lịch Phú Thọ trong	01	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế địa			Tập 1: 236-245	4/2018

	Cách mạng công nghiệp 4.0			phương: cơ hội, thách thức và định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-65-3447-1				
9	Các nhân tố tác động đến thu hút khách du lịch ở các tỉnh phía nam Đồng bằng sông Hồng	01	x	Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			27 (673): 74-78	9/2018
10	Quản lý nhà nước về phát triển du lịch ở các tỉnh nam đồng bằng sông Hồng	01	x	Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			36 (682): 123-126	12/2018
11	Đề du lịch Việt Nam thành ngành kinh tế mũi nhọn	01	x	Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			20 (702): 37-40	7/2019
12	Các nhân tố tác động tới quản lý nhà nước về phát triển du lịch bền vững ở tiểu vùng nam sông Hồng	01	x	Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			27 (709): 100-103	9/2019
Sau khi được công nhận TS								
13	Tác động của VAT đến chi tiêu của các nhóm dân cư ở Việt Nam	05		Kinh tế dự báo ISSN: 0866-7120			21 (739): 14-18	7/2020
14	Tác động của kinh tế chia sẻ tới sự cạnh tranh và tính minh bạch của thị trường	02		Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			586: 04-06	4/2021
15	Sustainable Tourism Development: A Case Study of Southern Red River Delta, Vietnam Link tại đây	01	x	Journal of Finance and Economics ISSN: 2328-7276			9 (2): 65-72	4/2021

16	Factors Affecting Employee's Performance: An Empirical Study in Vietnam Link tại đây	02		Journal of Asian Finance, Economics and Business Online ISSN: 2288-4645	ISI (ESCI)	8 (7): 295-302	7/2021
17	Exports and economic growth: a case study ở red river delta (Vietnam)	01	x	The 3rd international conference proceedings commerce and distribution - CODI 2022 ISBN: 978-604-359-116-6		Tập 2: 24-32	02/2022
18	Đầu tư với thu hút khách du lịch ở tiểu vùng nam sông Hồng	01	x	Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866 - 7489		4 (527): 47-57	4/2022
19	Vốn đầu tư với tăng trưởng kinh tế ở đồng bằng Sông hồng, Việt Nam	01	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số ISBN: 978-604-358-602-2		Tr.175-186	4/2022
20	Factors Affecting Employment Decisions in Tourism Sectors: A Case Study of the Southern Red River Sub-Region, Vietnam Link tại đây	02	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4645	ISI (ESCI)	9 (5): 0389-0396	5/2022
21	Tourism growth in Ninh Binh	01	x	Proceedings of international conference vietnam's economic recovery and development in the context of COVID – 19 pandemic ISBN: 978-604-337-506-0		Tr.910-917	6/2022

22	Giải pháp tài chính phát triển bền vững các khu công nghệ cao ở Hà Nội	02		Tài Chính ISSN: 2615-8973			Kỳ 2 - th8 (783): 82-85	8/2022
23	Năng suất lao động ở đồng bằng sông Hồng, Việt Nam	02	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Phân tích định lượng các vấn đề kinh tế và xã hội trong môi trường số ISBN: 978-604-67-2499-5			Tr.503-511	12/2022
24	Tourism with Energy Production and Consumption in the Red River Delta, Vietnam Link tại đây	02	x	International Journal of Energy Economics and Policy ISSN: 2146-4553	Scopus, Q2		13 (1): 501-509	01/2023
25	Dịch vụ thẻ tại ngân hàng thương mại BCEL (CHDCND Lào)	02		Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số cuối tháng 2: 107-109	02/2023
26	Agricultural investment with the growth of agribusiness in the red river delta, Vietnam	02	x	Contemporary Economic Issues in Asian Countries: Proceeding of CEIAC 2022 ISBN 978-981-19-9668-9, ISBN 978-981-19-9669-6 (eBook)			Volume 1: 369-384	4/2023
27	Energy and Agricultural Development in the Red River Delta Provinces, Vietnam Link tại đây	01	x	International Journal of Energy Economics and Policy ISSN: 2146-4553	Scopus, Q2		13(4): 216-224	7/2023
28	Employees' digital skills requirements in the context of digital transformation of	02	x	International Conference on Business and Finance 2023			pp.123-135	9/2023

	commercial banks in Vietnam			ISBN: 978-604-480-514-6			
29	Kinh nghiệm phát triển du lịch bền vững	01	x	Tạp chí nghiên cứu tài chính kế toán ISSN: 1859-4093		250: 81-85	10/2023
30	Nâng cao chất lượng dịch vụ thẻ tại ngân hàng thương mại BCEL (CHDCND Lào)	02		Kinh tế dự báo ISSN: 1859-4972		29 (856): 63-66	10/2023
31	Nhân lực du lịch hướng tới phát triển du lịch bền vững	01	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Địa phương hóa các mục tiêu phát triển bền vững ISSN: 978-604-979-342-4		Tr.216-226	11/2023
32	Digital Capacity of Human Resources at Commercial Banks: A Study from Commercial Banks in Hanoi, Vietnam	03	x	Journal of finance & accounting research ISSN: 2588-1493		06 (25): 95-101	12/2023
33	Nhân tố tác động đến việc tham gia vào hoạt động du lịch của người dân địa phương với tư cách là người lao động	01	x	Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế- Luật và Quản lý ISSN: 2588-1051		7(4): 4878-4886	12/2023
34	Du lịch, phúc lợi xã hội và môi trường ở ĐBSH	01	x	Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN: 0868-2984		3 (335): 45-54	3/2024
35	Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Vietinbank chi nhánh Ba Đình	02		Kinh tế dự báo ISSN: 1859-4972		8 (871): 147-150	4/2024
36	Du lịch tiểu vùng Nam sông Hồng với lòng tin của người dân địa phương	01	x	Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866 - 7489		5 (552): 65-74	5/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 3 [20], [24], [27].

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo ngành Kinh tế	Tham gia	2871/QĐ-HVNH, 21/10/2022	Học viện ngân hàng	2035/QĐ-HVNH, ngày 11/7/2023	
2	Xây dựng chương trình đào tạo Chất lượng cao Kinh tế đầu tư	Tham gia	2334/QĐ-HVNH, 11/8/2023	Học viện ngân hàng	644/QĐ-HVNH, ngày 5/2/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
KHÔNG

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Thúy Duyên